TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA** Bản án số: 08 /2022/DS-ST Ngày: 11 / 8 /2022 V/v " Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Tạ Thị Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Chu Thế Tuấn; Ông Vũ Văn Thoa
- *Thư ký phiên toà*: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn: Bà Nguyễn Thị Huấn– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số *06/2022* /TLST- DS ngày 15 tháng 03 năm 2022 về tranh chấp " *Hợp đồng tín dụng* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07 /QĐXX-DS ngày 04 / 7 /2022; quyết định hoãn phiên tòa số: 31 /2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển V (viết tắt BIDV)
Địa chỉ: Tháp X, HV , phường L , Quận H , Tp H .
Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung K
Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển V chi nhánh B .
Địa chỉ: ĐườngTrần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Người được ủy quyền lại: Ông Lê Xuân H - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển V chi nhánh B .
(ông H có mặt)

2.Bị đơn*:* Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1990
Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1986
Trú tại: Thôn T , huyện H , tỉnh T .(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2021 , bản tự khai ngày 31 tháng 03 năm 2022 , quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện NHTMCP đầu tư và phát triển V ông Lê Xuân H trình bày: Trong năm 2020 chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có quan hệ tín dụng với ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V (BIDV) thông qua hợp đồng tín dụng số 01/2020/13455941/HĐTD ký ngày 09/01/2020 , cụ thể như sau: Số tiền anh T và chị H vay của BIDV là 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng), thời hạn vay là 96 tháng từ ngày 09/01/2020 đến ngày 09/01/2028; mục đích vay vốn tiêu dùng. Lãi suất cho vay trong hạn 11%/ năm. Lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng /lần vào ngày 01/01 và 01/07 hàng năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Hình thứ trả gốc, lãi được trả thành 32 kỳ;

03 tháng/ kỳ, gốc và lãi vay trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 520209 vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 08757 do UBND huyện H cấp ngày 11/04/2017 cho anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H . Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2020/13455941/HĐBĐ ký ngày 07/01/2020 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V –chi nhánh B -PGD H và bên thế chấp là anh Nguyễn Văn T , chị Nguyễn Thị H .

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng BIDV trình bày: Trong quá trình vay vốn, tính đến ngày 27/4/2020, anh T và chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi, ngày 05/12 /2020 anh T và chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc theo kỳ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho anh T và chị H . Chính quyền địa phương cung cấp hiện tại anh T , chị H không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì chính quyền địa phương không nắm được. Phía Ngân hàng vẫn liên lạc được với anh T và chị H thì vợ chồng anh T và chị H có gửi tiền về để trả nhưng không đúng số tiền và không theo kỳ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng BIDV đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh T và chị H phải trả số tiền còn nợ Ngân hàng cụ thể: Tổng dư nợ của chị H và anh T tính đến ngày xét xử sơ thẩm (11/8/2022) còn nợ Ngân hàng là: : Số tiền dư nợ gốc : 389.000.000đ ; Số tiền dư nợ lãi trong hạn là: 29.617.521đ ; Số tiền dư nợ lãi quá hạn là: 239.918đ. Tổng là: 418.857.439đ *(bốn trăm mười tám triệu, tám trăm năm mươi bảy ngàn, bốn trăm ba mươi chín đồng*), nếu anh T và chị H không trả được số nợ trên thì Ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết. Đồng thời, đề nghị buộc anh T và chị H phải trả số tiền chi phí trong quá trình thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp mà Ngân hàng đã chi phí.

Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H . Tòa án đã thông báo tìm kiếm đối với anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo Nhân Dân, Đài tiếng nói Việt Nam và đồng thời thông báo cho người thân . Đây là lần thứ hai vắng mặt anh T và chị H tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 2 điều 227 của BLTT Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T và chị H .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký phiên tòa, hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án đã tuân theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BIDV buộc anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng BIDV số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là : Số tiền dư nợ gốc : 389.000.000đ ; Số tiền dư nợ lãi trong hạn là: 29.617.521đ ; Số tiền dư nợ lãi quá hạn là: 239.918đ. Tổng là: 418.857.439đ (bốn trăm mười tám triệu, tám trăm năm mươi bảy ngàn, bốn trăm ba mươi chín đồng). Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (là ngày 12/8/20220) anh T và chị H vẫn phải trả lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Nếu anh T , chị H không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Đồng thời, đề nghị buộc anh T và chị H phải trả lại số tiền chi phí thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng, buộc anh T và chị H phải nộp tiền án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Hợp đồng tín dụng số 01/2020 / 13455941 /HĐTD ngày 09/01/2020 được ký kết giữa NHTMCP đầu tư và phát triển V (gọi tắt là Ngân hàng BIDV) và anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H , mục đích sử dụng vốn vay : Sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ dùng trong gia đình. Tại điều 10 của hợp đồng tín dụng nêu rõ: nếu có tranh chấp thì lựa chọn Tòa án nhân dân thị xã B , tỉnh T là nơi giải quyết. Như vậy, phát sinh tranh chấp là "tranh chấp hợp đồng dân sự" theo khoản 3 điều 26; điểm b khoản 1 điều 39 bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T.

[2] Về nội dung:

***Xét về hợp đồng tín dụng**: Theo nội dung hợp đồng tín dụng số 01/2020 / 13455941 /HĐTD ngày 09/01/2020 được ký kết giữa NHTMCP đầu tư và phát triển V (gọi tắt là Ngân hàng BIDV) và anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H số tiền mà anh T và chị H vay của Ngân hàng là 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng). Theo quy định tại điều 7 hợp đồng tín dụng số 01/2020/13455941 /HĐTD ký ngày 09/01/2020 quy định bên vay có nghĩa vụ trả nợ gốc cho Ngân hàng trong 32 kỳ (mỗi kỳ 3 tháng) cụ thể:

Từ ngày 25/4/2020 đến ngày 25/10/2027 số kỳ trả nợ là 31 kỳ với số tiền là: 682.000.000đ. Lãi vay được bên vay trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, trường hợp ngày 25 của tháng trả lãi là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo. Ngày 02/12/2020 chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc cho Ngân hàng. Các nội dung tại bản điều kiện và điều khoản vay do Ngân hàng phát hành kèm theo hợp đồng tín dụng này là một bộ phận không tách rời. Các bên có nghĩa vụ tuân thủ đầy đủ các nội dung của hợp đồng. Theo điều 9 bản điều kiện và điều khoản vay quy định bên vay được coi là vi phạm hợp đồng tín dụng trong các trường hợp:

a.Bên vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, lãi, phí và các nghĩa vụ khác phát sinh từ hợp đồng tín dụng

Vì vậy, việc anh T và chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn được ký trong hợp đồng tín dụng nên ngân hàng có quyền khởi kiện là phù hợp với các quy đinh của pháp luật.

Xét thấy hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng BIDV Việt nam và anh T , chị H phù hợp với các quy định của pháp luật , nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh T và chị H phải có trách nhiệm trả số tiền đã vay Ngân hàng tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (11/8/2022). Cụ thể tính đến ngày 11/8/2022 số tiền anh T và chị H phải trả cho Ngân hàng cụ thể: Số tiền dư nợ gốc : 389.000.000đ ; Số tiền dư nợ lãi trong hạn là: 29.617.521đ ; Số tiền dư nợ lãi quá hạn là: 239.918đ. Tổng là: 418.857.439đ (*bốn trăm mười tám triệu, tám trăm năm mươi bảy ngàn, bốn trăm ba mươi chín đồng*)

***Xét về hợp đồng thế chấp:** Để đảm bảo cho khoản vay trên gia đình anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H thế chấp tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 520209 số vào sổ cấp GCN:CH08757 do UBND huyện H cấp ngày 11/4/2017 , cấp cho anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H thửa đất số 182 ; tờ bản đồ số 13 địa chỉ thửa đất xã thôn T, xã N, huyện H , tỉnh T . Về hình thức của hợp đồng thế chấp tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về

hợp đồng dân sự, khi lập hợp đồng đã được công chứng và đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H , tỉnh T vào ngày 08/01/2020. Như vậy, về thủ tục ngân hàng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại điều 4 của hợp đồng quy định anh T và chị H đồng ý dùng toàn bộ tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp đối với Ngân hàng phát sinh từ các hợp đồng cấp tín dụng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, bồi thường thiệt hại .... và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành thẩm định đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 182 tờ bản đồ số 13 có địa chỉ tại thôn T , huyện H , tỉnh T, được UBND huyện H , tỉnh T cấp giấy chứng nhận số CI 520209 cho anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H có kết quả thẩm định:

-Phía Bắc giáp hộ ông Nguyễn Văn H dài 12,46 m; phía Nam giáp hộ ông Trương Văn T dài 11,96m; phía Đông giáp hộ bà Bùi Thị Đ 5,40m; phía tây giáp đường giao thông 5,35 m, diện tích 66 m^2. Tài sản trên đất là 01 nhà cấp 4 tường xây gạch, cột bê tông, mái đổ bằng diện tích sàn 40 m^2 và toàn bộ công trình phụ.

Việc thẩm định của Tòa án xác định các tài sản thế chấp đúng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H và đúng như hợp đồng thế chấp đã được ký kết. Như vậy, trường hợp anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng BIDV có quyền đề nghị cơ quan thi hành án Dân sự kê biên phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng đề nghị anh T và chị H phải trả số tiền chi phí thẩm định tại chỗ căn cứ khoản 1 điều 158 Bộ luật tố tụng Dân sự buộc anh T và chị H phải trả lại cho Ngân hàng số tiền chi phí thẩm định tại chỗ là: 2.400.000đ (hai triệu, bốn trăm ngàn đồng).

[3].Về án phí: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

*1.**Áp dụng**: áp dụng khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 39; khoản 3 điều 144; Khoản 1điều 157; khoản 1 điều 1 58 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 463;464;465;466; 317;318;319;320; 321; 351 Bộ luật dân sự năm 2015; điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH; điểm c mục 1.4 khoản 1 mục II danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

***2.Tuyên xử:**

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V.

-Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ Ngân hàng BIDV theo hợp đồng tín dụng: 01 / 2020/ 13455941 /HĐTD ngày 09/10 /2020 giữa bên cấp tín dụng: Ngân hàng BIDV và bên được cấp tín dụng anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H , cụ thể số nợ tính đến ngày 11/8 /2022 là: Số tiền dư nợ gốc : 389.000.000đ ; Số tiền dư nợ lãi trong hạn là: 29.617.521đ ; Số

tiền dư nợ lãi quá hạn là: 239.918đ. Tổng là: 418.857.439đ (*bốn trăm mười tám triệu, tám trăm năm mươi bảy ngàn, bốn trăm ba mươi chín đồng*).

Kể từ ngày (12/ 8 /2022), là ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa trả được theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng BIDV. Nếu anh T và chị H không trả được số nợ trên thì Ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án Dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp cụ thể:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số C1520209 vào sổ cấp GCN: CH 08757 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 11/4/2017 cho anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H thửa đất số 182 tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính xã N, huyện H, tỉnh T.

(*Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2020/ 13455941 /HĐBĐ ngày 07/01/ 2020 giữa bên thế chấp anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H và bên nhận thế chấp Ngân hàng Đầu tư và phát triển V*).

-Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H phải trả lại số tiền thẩm định là: 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng) cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V

3.Về án phí: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí DSST là: 20.754.297 đ (*Hai mươi triệu, bảy trăm năm mươi tư ngàn, hai trăm chín mươi bảy đồng).*

-Trả lại cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V số tiền tạm ứng án phí là: 13.928.700đ *(Mười ba triệu, chín trăm hai mươi tám ngàn, bảy trăm đồng)* theo biên lai thu số 0005084 ngày 14 tháng 03 năm 2022 của chi cục thi hành án dân sự B.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam ông Lê Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/8/2022), bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TẠ THỊ HƯƠNG

Nơi nhận:
- Các Đương sự
- VKSND TX Bỉm sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS thị xã Bỉm sơn
-Tòa án nhân dân tỉnh Thanh hóa